TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1241**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số /2026/TLST-HNGĐ ngày /9/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

+ Chị **A** – sinh năm 2001; Căn cước số: **001301003450** do Bộ Công an cấp ngày 11/02/2026; HKTT: phường M, thành phố Hà Nội;

+ Anh **B** - sinh năm 1998; CCCD số: **…** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021; HKTT: phường N, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị A và anh B xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2024 tại UBND phường P, quận Q, thành phố Hà Nội (Nay là phường N, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Ông, bà chính thức ly thân từ đầu năm 2026, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày /9/2026.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 23/3/2024 của UBND phường P, quận Q, thành phố Hà Nội (Nay là phường N, thành phố Hà Nội) cấp cho chị A và anh B không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Xác nhận chị A và anh B có 01 (Một) con chung là **C** – sinh ngày 23/6/2024 (Nam). Sau khi ly hôn, anh B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị A cho đến khi cháu C thành niên (Tròn 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị A có quyền gặp gỡ và thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* lệ phí giải quyết việc dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để ông Tiến chịu toàn bộ lệ phí. Ông Tiến đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **0015822** ngày /9/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí (Các đương sự không được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường N, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương